

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 521/2020/HS-ST

Ngày : 18/09/ 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:* Ông Nguyễn Triều Châu.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kim Chi và bà Trần Thị Hồng Ngọc.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tuyên - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa.
- *Đại diện VKSND Thành phố Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:* Bà Đỗ Thị Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở TAND Thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số : 485/ 2020/ TLST-HS ngày 28/08/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 515/2020/QĐXXST-HS ngày 04/09/2020 đối với bị cáo:

- Bùi Xuân T, sinh năm 1989 tại tỉnh Đắk Nông. Nơi cư trú: 44/3, phường T, Thành phố B, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Vĩnh P (còn sống) và bà Lê Thị Tuyết M (Còn sống); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/06/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an Thành phố Biên Hòa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 8/2019, Bùi Xuân T được anh Bùi Văn TH (sinh năm: 1979, ngụ tại: 21A/4, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đ) là chủ quán karaoke “Sao Băng Mai” tại số 113F/3, khu phố 8B, phường T, thành phố B thuê quản lý quán với mức lương 7.000.000đ/ tháng. Từ tháng 4/2020, do ảnh hưởng của dịch covid-19 quán tạm dừng hoạt động, anh TH giao quán cho T trông coi.

Vào ngày 05/6/2020, đối tượng Đặng Kim N đến hỏi thuê phòng tại quán karaoke “Sao Băng Mai” để sử dụng trái phép chất ma túy, T nảy sinh ý định cho khách đến thuê phòng sử dụng trái phép chất ma túy để hưởng lợi.

Vào khoảng 08 giờ ngày 06/6/2020, Đặng Kim N (sinh năm: 2000, ngụ tại: 95/70/1, Lê Văn Lương, khu phố 1, phường Tân Kiểng, thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Hoàng P (sinh năm: 1991, ngụ tại: ấp 3, xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai), Phạm Thị H (sinh năm: 2000, ngụ tại: tổ 8, xã Thanh Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai) và người thanh niên tên T (chưa rõ lai lịch) đến quán karaoke “Sao Băng Mai” gặp T hỏi thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi T thỏa thuận xong với T và N giá thuê phòng 400.000đ/giờ, T dẫn nhóm N vào phòng số 4, bật nhạc, đèn và đem đĩa sứ vào phòng để nhóm của N đồ ma túy ra sử dụng.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T ra về, còn lại N, P và H đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Biên Hòa kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Bùi Xuân T về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Quá trình điều tra, Bùi Xuân T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

*Vật chứng thu giữ gồm:

-01 gói chất bột màu trắng được niêm phong có chữ ký của T, N, H, P và hình dấu của công an phường Tân Biên;

-01 điện thoại di động hiệu Iphone thuê bao số 0918195080, số imei 359297067518869 của Bùi Xuân T. Qua quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Bùi Xuân T (T ủy quyền cho anh Bùi Văn TH nhận) (Bút lục số: 86-88).

-01 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 20cm;

-01 thẻ nhựa đề cà ma túy;

-01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ (Bút lục số: 24-25).

*Tại bản Kết luận giám định số 1158/KLGĐ-PC09 ngày 11/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận về số ma túy thu giữ như sau:

- Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,9366gam, loại: Ketamine (Bút lục: 28).

Quá trình điều tra T và anh Bùi Văn TH (chủ quán karaoke “Sao Băng Mai) đều khai: việc Bùi Xuân T cho các đối tượng N, H, P, T thuê phòng số 4, quán karaoke “Sao Băng Mai” để sử dụng trái phép chất ma túy anh Bùi Văn TH không biết.

Tại cáo trạng số 489/CT/VKSBH-HS, ngày 26/08/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Bùi Xuân T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo trình bày: Bị cáo đồng ý với bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu và trong quá trình cơ quan điều tra làm việc bị cáo đã hợp tác và khai rõ các đối tượng đến quán Karaoke sử dụng ma túy.

Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo không trình bày gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Bùi Xuân T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- Trong quá trình làm việc với cơ quan điều tra và trong quá trình giải quyết vụ án, ngoài đối tượng Đặng Kim N bị cáo đã hợp tác khai báo các đối tượng đi cùng với N sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên khi các đối tượng N, P, H và T sử dụng trái phép chất ma túy do chưa đủ khối lượng để truy tố về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Công an thành phố Biên Hòa đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với N, P và H. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ và xét xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

- Về mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

- Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên: Tịch thu tiêu huỷ số lượng ma túy còn lại sau giám định; 01 chiếc đĩa sù; 01 thẻ nhựa là công cụ các đối tượng đã sử dụng ma túy. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ (hai ngàn đồng) được cuốn thành ống hút để sử dụng ma túy.

Đối với Bùi Văn TH là chủ quán karaoke “Sao Băng Mai” nơi T thực hiện hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Quá trình điều tra xác định anh TH không biết về việc T sử dụng địa điểm trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không xử lý đối với anh TH.

Đối với đối tượng tên T (chưa rõ lai lịch) có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và các chứng cứ khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Thực tế có cơ sở chứng minh, vào khoảng 08 giờ đến 11 giờ ngày 06/6/2020, tại quán karaoke “Sao Băng Mai” số 113F/3 khu phố 8B phường T, thành phố B, Bùi Xuân T (là quản lý quán) có hành vi sử dụng phòng số 04 để tổ chức cho các đối tượng Đặng Kim N, Nguyễn Hoàng P, Phạm Thị H và đối tượng tên T (chưa rõ lai lịch) sử dụng trái phép chất ma túy thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Biên Hòa kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật phạm tội. Nên có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sự phát triển của nòi giống và gây mất trật tự trị an cho xã hội.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa thì thấy: bị cáo là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo phạm tội lần đầu; Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình làm việc với cơ quan điều tra và trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã hợp tác khai báo thêm các đối tượng đi cùng với N sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên khi các đối tượng N, P, H và T sử dụng trái phép chất ma túy do chưa đủ khối lượng để truy tố về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Công an thành phố Biên Hòa đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với N, P và H là có căn cứ. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành 01 người công dân có ý thức tuân thủ pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ số lượng ma túy còn lại sau giám định; 01 chiếc đĩa sứ; 01 thẻ nhựa là công cụ các đối tượng đã sử dụng ma túy. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ (hai ngàn đồng) được cuốn thành ống hút để sử dụng ma túy

[6] Về án phí: Cần buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về việc áp dụng các điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 255; điểm s, t khoản 1 điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân T phạm tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Bùi Xuân T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/06/2020.

2. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ số lượng ma túy còn lại sau giám định tại phong bì niêm phong số 1158 ngày 12/06/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 chiếc đĩa sứ; 01 thẻ nhựa là công cụ các đối tượng đã sử dụng ma túy. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ (hai ngàn đồng) được cuốn thành ống hút để sử dụng ma túy (Vật chứng và sổ tiền Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Biên Hòa đang quản lý được thể hiện tại biên lai thu số 000133 ngày 08/9/2020 và biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09/09/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Biên Hòa).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- Bị cáo
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Lưu h/s, án văn.

Nguyễn Triều Châu

